

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH BẮC GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 31/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/HSST-QĐ, ngày 14/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1994;

Tên gọi khác: không;

ĐKKHT và chỗ ở: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 10/12; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1993; Điều trú tại thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2018 khi Hoàng Văn N, sinh năm 1994 trú tại thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang đi làm tại Công ty may H thuộc thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì có số điện thoại lạ gọi vào số điện thoại 0973.266.502 của N tự giới thiệu tên là T ở xã C1, huyện T (khi bị bắt quả tang thì N biết người này tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang) nói với N “Chú đang ở đâu lên C1 uống bia với anh”, N có nói với C “Hôm nay em đi làm” thì C có nói với N “Khi nào về điện lại cho anh”, sau đó thì C tắt máy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang ở nhà thì C tiếp tục gọi điện thoại cho N, quá trình gọi điện nói chuyện C nói với N “Anh lấy giúp em hai nước, ba ngô”, thì N có nói lại với C “Để em xem đã và hỏi có không em điện lại”. Khoảng 10 phút sau, C gọi điện thoại cho N và hỏi N “Có hàng không?”, N trả lời C “Chỉ có nước thôi”, C nói với N “Để anh ba trăm nước” (N hiểu ý C muốn mua 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá) nên N đồng ý, đồng thời N và C trao đổi, thỏa thuận với nhau đến phòng hát số 4 của quán Karaoke G ở khu Đ, xã C1, huyện T, tỉnh Bắc Giang để trao đổi mua bán ma túy với nhau. Do trong nhà có sẵn ma túy tổng hợp dạng đá từ trước nên N có lấy 03 ống ma túy đều có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng mang theo trong người và điều khiển xe mô tô 98D1- 270.27 một mình từ nhà đến quán Karaoke G. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Hoàng Văn N điều khiển xe tới quán, vì đã thỏa thuận trước với C nên khi đi đến Karaoke G, N đi vào trong phòng hát số 4 thì thấy trong phòng hát có Nguyễn Văn C và các bạn của C là Hoàng Quang C, sinh năm 2001 trú tại thôn H, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Trí Th, sinh năm 1993 trú tại Khu V, thị trấn C1, huyện T; Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 trú tại thôn Ng, xã C1, huyện T đang hát trong phòng hát. Do trước đó N đã trao đổi với C về việc mua bán ma túy nên khi vào trong phòng hát N ngồi xuống ghế, Nguyễn Văn C nói với N “Để anh ba trăm tiền nước”. N hiểu ý C muốn mua ma túy tổng hợp dạng đá của N nên N đưa cho C 03 đoạn ống nhựa đều có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong các đoạn ống nhựa đựng chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn C đưa cho N số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng), N trả lại C số tiền 100.000 đồng. Sau đó C để số ma túy mua được của N trên mặt ghế da trong phòng hát và lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong có ma túy bỏ ra tờ giấy bạc đều có 02 mặt màu trắng bạc để trên mặt ghế da tại phòng hát số 4 cho mọi người cùng sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T ập vào bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ trên mặt ghế da của phòng hát số 4: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong các đoạn ống nhựa đựng chất tinh thể màu trắng và 01 mảnh giấy bạc đều có 02 mặt màu trắng bạc trên một mặt của mảnh giấy bạc có bám dính chất tinh thể màu trắng đục, tất cả được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

- Thu giữ của Hoàng Văn N: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 359748047796504; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có mặt sau màu vàng nhạt, loại máy một thân cảm ứng, có số Imel 355732071268998 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 270.27.

- Số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng) do Hoàng Văn N tự giác giao nộp.

- Số tiền 100.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) do Nguyễn Văn C tự giác giao nộp và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 354861043816047 thu giữ của Nguyễn Văn C.

Ngày 12/6/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Hoàng Văn N, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 750/KL-PC54 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,020 gam.

- Tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 (một) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,006 gam. (BL: 30).

Quá trình điều tra N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số ma túy N đã bán cho C là do N được một người đàn ông tên S có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1.70 mét, dáng người gầy, da đen hay lang thang ở Công công ty may H nơi N làm việc đã cho N 03 ống ma túy tổng hợp dạng đá vào thời gian khoảng tháng 4 năm 2018, N đã mang số ma túy này về nhà cất giấu với mục đích nếu có người hỏi mua thì bán lấy tiền, đến ngày 11/6/2018 Nguyễn Văn C có hỏi mua ma túy nên N đã bán số ma túy này cho C với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2018.

Phạt tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, ngày 11/6/2018 Hoàng Văn N đã có hành vi bán trái phép 0,026 gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn C. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên và bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, HĐXX cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, song cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nên cần bồi sung bằng tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Đối với Nguyễn Văn C đã có hành vi mua ma túy của Hoàng Văn N, nhưng C mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy C tàng trữ không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 14/8/2018 Trưởng Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn C về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đối với anh Nguyễn Hồng Ch, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã C1, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người quản lý quán Karaoke G không biết việc Nguyễn Văn C thuê phòng để mua bán ma túy với Hoàng Văn N nên anh Chuyển không vi phạm pháp luật; Đối với Hoàng Quang C, Nguyễn Trí Th, Nguyễn Văn N là người đi cùng với Nguyễn Văn C đến phòng hát số 4 quán Karaoke G, tuy nhiên anh Hoàng Quang C, Nguyễn Trí Th, Nguyễn Văn N không biết việc Nguyễn Văn C đến đó để mua ma túy; anh Hoàng Quang C, Nguyễn Trí Th, Nguyễn Văn N không tham gia vào việc mua bán ma túy; nên anh Hoàng Văn C, Nguyễn Trí Th, Nguyễn Văn N không vi phạm pháp luật; Đối với người đàn ông tên S (có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1.70 mét, dáng người gầy, da đen) hay lang thang ở Cổng công ty may H thuộc thôn B xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn N khai nhận cho N ma túy vào thời gian tháng 4 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra xác minh tại xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang nhưng do có ít thông tin nên không xác định được người có đặc điểm như trên nên chưa có căn cứ xử lý. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có mặt sau màu vàng nhạt, loại máy một thân cảm ứng, có số Imel 355732071268998 là tài sản của chị Dương Thị Th (sinh năm 1993, là vợ của Hoàng Văn N) không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 270.27 là tài sản của anh Dương Ngô B (sinh năm 1995 trú tại Khu B, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang - là em họ của Hoàng Văn N) cho N mượn vào ngày 02/5/2018, khi cho N mượn xe

mô tô anh B không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 14/8/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả điện thoại cho chị Dương Thị Th và trả xe mô tô cho anh Dương Ngô B. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu khi bắt quả tang bao gồm: 300.000 đồng là tiền Hoàng Văn N bán ma túy cho Nguyễn Văn C có được cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền 100.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C. Số tiền 100.000 đồng là tiền cá nhân của N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho N, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 359748047796504 thu giữ của Hoàng Văn N và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 354861043816047 thu giữ của Nguyễn Văn C là điện thoại mà N và C đã dùng để trao đổi mua bán ma túy với nhau vào ngày 11/6/2018 nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2018. Phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 359748047796504 của Hoàng Văn N và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, loại máy một thân, bàn phím bấm, có số Seri 354861043816047 của Nguyễn Văn C; số tiền 300.000 đồng trong số tiền theo ủy nhiệm chi lập ngày 06/9/2018; trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 100.000 đồng, cho

Hoàng Văn N số tiền 100.000 đồng trong số tiền theo ủy nhiệm chi lập ngày 06/9/2018, nhưng tạm giữ số tiền 100.000 đồng của N để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

Bùi Tư Duy